

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH  
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN



# BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT

NHÀ TUYỂN DỤNG VỀ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG ĐỐI VỚI CHẤT LƯỢNG  
ĐÀO TẠO CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Hà Nội, 2018

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỨC ĐỘ HÀI LÒNG  
CỦA NHÀ TUYỂN DỤNG ĐỐI VỚI CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA HỌC VIỆN BCTT  
NĂM 2018**

**I. GIỚI THIỆU**

**1. Mục đích**

Khảo sát nhà tuyển dụng về mức độ hài lòng đối với chất lượng đào tạo của Học viện là một kênh quan trọng để đo lường, đánh giá hiệu quả đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Đồng thời, khảo sát cũng là một kênh đánh giá nhu cầu của nhà tuyển dụng để Học viện có kế hoạch điều chỉnh hoạt động đào tạo cho phù hợp.

Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng về mức độ hài lòng đối với chất lượng đào tạo của Học viện được sử dụng làm tăng tính giải trình cho các chương trình đào tạo của Học viện. Đồng thời, kết quả được sử dụng làm cơ sở để Học viện xây dựng các quyết sách về chương trình đào tạo, cụ thể là điều chỉnh nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo để tăng khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động của sinh viên tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

**2. Phạm vi khảo sát**

Khảo sát các nhà tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp K33 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền về mức độ đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp đối với yêu cầu của công việc.

**3. Đối tượng khảo sát**

Các nhà tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp từ 14 ngành đào tạo (Triết học, chủ nghĩa xã hội, Kinh tế, Xây dựng Đảng, Lịch sử Đảng, Chính trị học, Quan hệ quốc tế, Quan hệ công chúng - Quảng cáo, Báo chí, Ngoại ngữ, Xuất bản, Xã hội học – Công tác xã hội) của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

**4. Công cụ khảo sát**

Phiếu khảo sát sinh viên tốt nghiệp về tình trạng việc làm và phản hồi về chương trình đào tạo do Học viện Báo chí và Tuyên truyền thiết kế nhằm đo lường mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng đối với kiến thức, kỹ năng và phẩm chất, thái độ của sinh viên tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

## 5. Phương thức khảo sát

- Trả lời trực tiếp: Các khoa chủ quản gửi phiếu trực tiếp hoặc qua bưu điện tới các cơ quan, đơn vị tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp tại Học viện.
- Khảo sát qua email: Các khoa gửi phiếu qua email tới nhà tuyển dụng.
- Phòng vấn nhà tuyển dụng và điền đầy đủ thông tin vào phiếu khảo sát
- Gửi phiếu trực tiếp

Số phiếu phát ra: 600

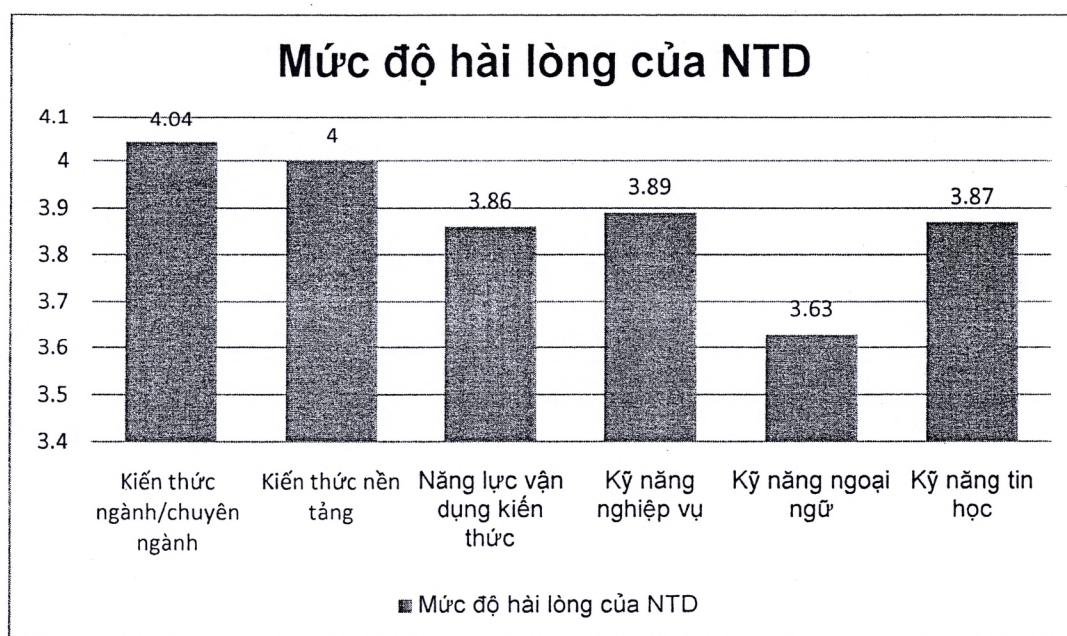
Số phiếu thu về: 207

## PHẦN 2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

### 2.1. Mức độ hài lòng của NTD đối với kiến thức, kỹ năng của sinh viên tốt nghiệp HVBC TT

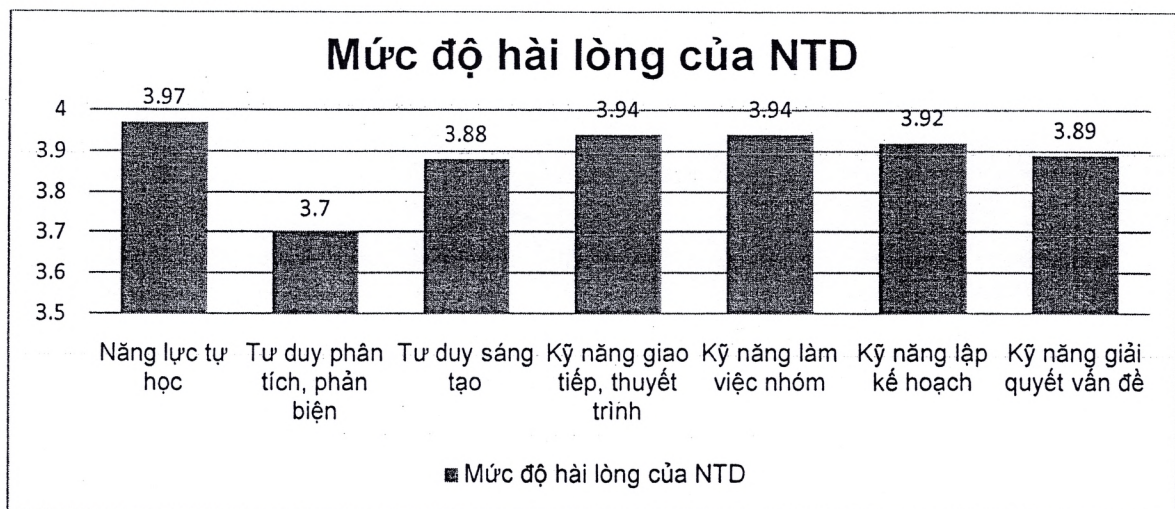
#### a) Mức độ hài lòng với kiến thức, kỹ năng chuyên biệt

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ hài lòng của NTD đối với kiến thức được đào tạo cao hơn so với các kỹ năng, bao gồm kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng ngoại ngữ và tin học. Trong đó mức độ hài lòng với kỹ năng ngoại ngữ thấp nhất, ở mức 3.63/4 (với 58% NTD hài lòng); mức độ hài lòng với kiến thức ngành/chuyên ngành cao nhất, 4.4/5 (Trên 86% NTD hài lòng). Kỹ năng nghiệp vụ và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn được đánh giá ở mức 3.8/5 (80% NTD hài lòng)



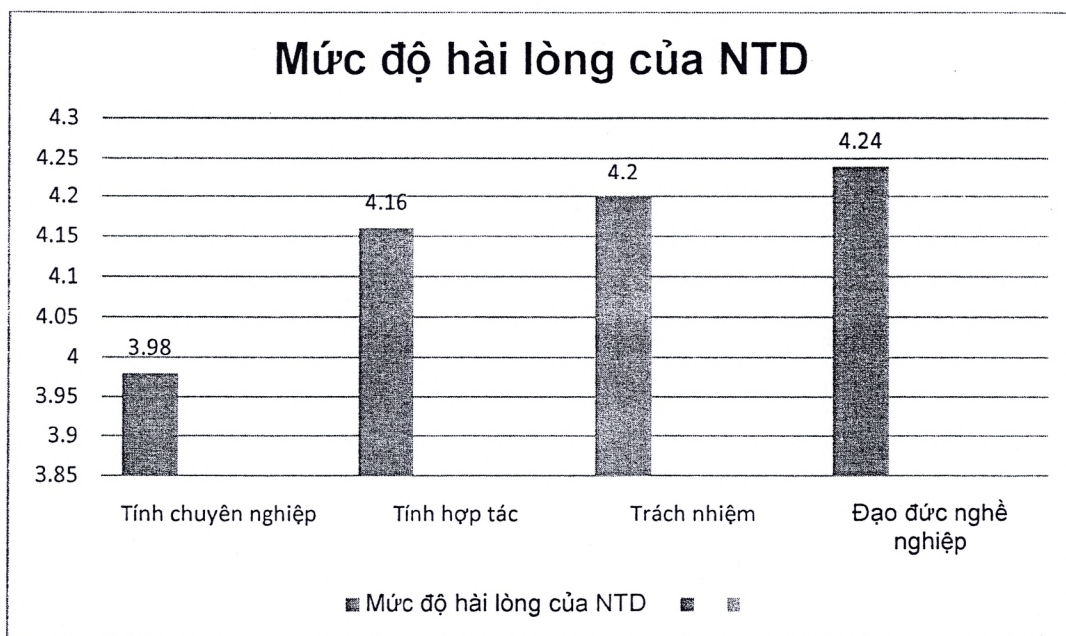
#### b) Mức độ hài lòng đối với kiến thức, kỹ năng chung

Năng lực tự học, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, và kỹ năng lập kế hoạch là những kỹ năng được đánh giá cao hơn, ở mức 3.9/5. Tư duy phân tích, phản biện được đánh giá thấp nhất, 3.7/5, sau đó là kỹ năng tư duy sáng tạo (3.88/5) và kỹ năng giải quyết vấn đề (3.89/5).



**c) Mức độ hài lòng với phẩm chất của sinh viên tốt nghiệp HVBCTT**

Nhìn chung, NTD tương đối hài lòng với phẩm chất của sinh viên tốt nghiệp từ HVBCTT, với mức độ hài lòng trong phạm vi từ 4.1-4.2/5 ngoại trừ tính chuyên nghiệp (3.98/5)



**2. Nhận định của NTD**

NTD nhận định chương trình nhìn chung đã đáp ứng được cơ bản yêu cầu của thị trường lao động, sinh viên tốt nghiệp khá năng động và hoạt bát, thích ứng công việc nhanh và làm quen nhanh với môi trường làm việc mới.

NTD cũng đưa ra đề xuất, khuyến nghị nhằm cải thiện chất lượng đào tạo của Học viện BCTT. Thứ nhất, các NTD đều chung nhận định là chương trình vẫn còn nặng về lý thuyết,

chưa đào tạo chuyên sâu; các kỹ năng thực hành, thực tế, khả năng tác nghiệp, xử lý tình huống của sinh viên ra trường còn yếu. Chương trình còn một số nội dung chưa sát với thực tế, một số sinh viên mới ra trường thậm chí còn chưa nắm được quy trình làm việc của một cơ quan, doanh nghiệp, còn bỡ ngỡ với áp lực của môi trường làm việc chuyên nghiệp. Một số nội dung chương trình chưa được cập nhật, bắt kịp xu hướng phát triển của ngành nghề đào tạo. Sinh viên cần nâng cao kỹ năng ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm, bổ sung thêm các kiến thức thực tế về chính trị-xã hội.

- **Nhận định của NTD ngành Báo chí**

*Chương trình đào tạo ngày càng sát với hoạt động báo chí hiện đại*

*Chất lượng sinh viên sau khi ra trường chưa đồng đều*

*Chương trình đào tạo đã đáp ứng được với nhu cầu thực tế của các cơ quan báo chí. Tuy nhiên, cần rèn sinh viên nhiều hơn về kỹ năng tác nghiệp, gắn liền với các hoạt động thực tế.*

*Thời gian dành cho kỹ năng mềm chưa nhiều*

*Cần được tăng cường các kỹ năng tác nghiệp, gắn liền với các hoạt động nghiệp vụ thực tế*

*- Ý kiến đóng góp nhằm giúp Học viện nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên:*

*Chú trọng hơn kỹ năng mềm. Tăng cường các bài tập xử lý tình huống trong hoạt động báo chí thực tiễn*

*Tăng cường các hoạt động thực tế cho sinh viên, giúp các em tự tin, sắc bén hơn khi tác nghiệp thực tế*

*Tăng cường thêm các kỹ năng mềm, Cập nhật các kiến thức báo chí mới.*

*Tăng cường thêm kỹ năng mềm. Bổ trợ kiến thức báo chí mới như đồ họa, báo chí đa nền tảng trong chương trình giảng dạy*

*Việc giảng dạy cần sát thực tế hơn nữa, bắt kịp xu hướng phát triển của báo chí. Tăng cường kỹ năng mềm cho sinh viên*

*Tăng thời gian thực tế cho sinh viên. Giảng dạy các vấn đề có tính thực tiễn cao trong hoạt động báo chí*

*Nâng cao các kỹ năng mềm cho sinh viên*

*Nâng cao hơn trình độ ngoại ngữ và các kỹ năng mềm*

*Tăng thời gian thực tế cho sinh viên. Giảm lý thuyết tăng thực hành.*

- **Nhận định của NTD ngành Kinh tế**

*Các bạn trường báo tốt nghiệp ra trường khá năng động và hoạt bát, thích ứng công việc nhanh và làm*

quen nhanh với môi trường làm việc mới. Chịu áp lực công việc khá tốt.

CT nhận thấy chương trình học của nhà trường rất đa dạng, tuy vậy lại không đi sâu vào lĩnh vực nào.

Đồng thời kiến thức thực tế về doanh nghiệp cũng như các quy trình làm việc cơ bản của doanh nghiệp sinh viên còn chưa nắm rõ. Do vậy, chương trình đào tạo nên sát thực tế hơn.

Sinh viên chăm chỉ, thể hiện xuất sắc được công ty trao bằng khen, nên công ty không có góp ý gì về vấn đề đào tạo của nhà trường

Chương trình đào tạo từ phía nhà trường rất tốt, đa phần các nhân viên làm trong công ty đều có nền tảng về kỹ năng xã hội, kỹ năng mềm, chuyên môn khá cao.

- Ý kiến đóng góp nhằm giúp Học viện nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên:

Các kỹ năng mềm như tiếng anh, tin học còn yếu, khi bắt đầu làm phải đào tạo lại từ đầu

Nên đào tạo sinh viên nhiều kỹ năng mềm như giao tiếp, thuyết trình, làm việc theo nhóm hơn. Cho sinh viên đi thực tập sớm để làm quen môi trường làm việc .

Nên đào tạo thêm các kỹ năng mềm giúp sinh viên dễ dàng thích ứng và làm việc, dễ quen với môi trường làm việc.

Chú trọng đi sâu vào thực hành, thực tiễn cho sinh viên.

- **Nhận định của NTD ngành CTH**

Qua đánh giá nhân viên, nhà trường đã đào tạo khá đúng hướng và có sự đầu tư chuyên sâu. Bên cạnh đó, ngoài kỹ năng chuyên môn thì kiến thức xã hội của nhân viên cũng rất tốt.

Sinh viên cầu thị. Đào tạo thêm kỹ năng mềm, nghiệp vụ báo chí

Chương trình còn nặng về lý thuyết, nhiều môn học chưa thực sự giúp ích cho thực tiễn công việc.

Chương trình còn nặng tính lý thuyết, nhiều môn học lý luận nên được bổ sung kiến thức thực tế, kiến thức xã hội về văn hóa, kinh tế, chính trị...

Còn nặng tính lý thuyết.

Chương trình còn nặng tính lý thuyết, nhiều môn học khó ứng dụng trên thực tế.

Nhiều môn học lý thuyết dài, ít kiến thức thực tế

Chương trình khá phù hợp với nhu cầu công việc, tuy nhiên cần nâng cao chất lượng các hoạt động rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên

Nhà trường nên đưa nội dung kỹ năng mềm và giao tiếp vào chương trình giảng dạy.

Chương trình còn nhiều môn học có tính chất lý luận, nên tăng cường các môn rèn luyện kỹ năng cho sinh viên.

*Chương trình còn nặng tính lý luận.*

*Nhiều môn học lý luận nặng lý thuyết*

*- Ý kiến đóng góp nhằm giúp Học viện nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên:*

*Nên tiếp tục phát triển theo hướng đào tạo các kiến thức xã hội để tạo sự tự tin và nâng cao khả năng giao tiếp của sinh viên.*

*Tăng cường đào tạo ngoại ngữ*

*Nhà trường nên chú trọng các môn học nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên, đặc biệt là các kỹ năng về tin học và sử dụng các phần mềm chuyên nghiệp trong tác nghiệp báo chí.*

*Nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên.*

*Nhà trường nên tạo nhiều cơ hội cho các nhà tuyển dụng tiếp xúc với sinh viên khi còn đang học, tham khảo thêm nhận định của nhà tuyển dụng trong xây dựng chương trình đào tạo.*

*Nhà trường nên tăng cường các giờ học về kỹ năng mềm cho sinh viên.*

*Cần tổ chức nhiều hoạt động thực hành nghề nghiệp cho sinh viên.*

*Nhà trường nên tăng cường kỹ năng mềm cho sinh viên.*

*Cần nâng cao kỹ năng xử lý tình huống và phối hợp trong công việc, nên trang bị cho sinh viên những kiến thức thực tế về các lĩnh vực xã hội.*

*Nhà trường cần kết hợp giữa kiến thức lý thuyết chuyên môn và các kỹ năng mềm, kỹ năng ngoại ngữ và tin học.*

*Cần tăng cường nội dung rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên ngay từ trên ghế nhà trường.*

*Nâng cao kiến thức xã hội, kỹ năng mềm cho sinh viên thông qua các nội dung lồng ghép vào môn học.*

*Tăng cường kiểm tra chất lượng kỹ năng mềm, tin học đối với sinh viên sắp tốt nghiệp.*

*Ngoài những kỹ năng chuyên môn được đào tạo trong nội dung giảng dạy, nhà trường cần nâng cao nền tảng kiến thức về văn hóa, chính trị, kinh tế, lồng ghép các nội dung này vào chương trình đào tạo.*

*Sinh viên Học viện Báo chí cần được trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội song song với các kiến thức lý thuyết chuyên ngành cùng các kỹ năng thực tế.*

*Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần cân đối nội dung thực hành, thực tập với các đơn vị kiến thức lý thuyết, từ đó nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên.*

*Nên tăng cường các môn học có nội dung gắn với kiến thức xã hội – thực tế nhiều hơn.*

*Sinh viên đại học nên được đào tạo chuyên sâu hơn về những kỹ năng tác nghiệp, kỹ năng mềm trong công việc. Bên cạnh đó để nâng cao hiệu quả công việc cần quan tâm hơn nữa đến kỹ năng làm việc nhóm, thái độ ứng xử với đồng nghiệp.*



Nhà trường nên củng cố kiến thức pháp luật, kỹ năng tin học và ngoại ngữ cho sinh viên bằng đại học thứ hai, đặc biệt là sinh viên chuyên ngành Báo chí. Với sinh viên các ngành lý luận chính trị cần nâng cao kỹ năng mềm trong công việc và kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống trong tác nghiệp.

Học viện nên trang bị thêm những kiến thức xã hội về các lĩnh vực như kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội cho sinh viên

Sinh viên cần được chú trọng hơn nữa các kỹ năng mềm.

- **Nhận định của NTD ngành XDD**

Là một công ty giải trí, truyền thông như Box Media thì chương trình đào tạo của Học viện Báo chí và tuyên truyền khá bài bản, từ lý thuyết đến thực tiễn và phù hợp với các tiêu chí mà chúng tôi đã đặt ra.

Tuy nhiên, sinh viên khi tới làm việc thường chỉ giỏi về lý thuyết, còn làm việc thực tế thiếu hiệu quả, cần nhiều thời gian đào tạo thêm để đáp ứng được yêu cầu của công ty.

Trường có chương trình giảng dạy phù hợp với sinh viên và có nhiều hoạt động thiết thực để rèn luyện sinh viên trở nên năng động, chương trình đào tạo khá sát so với chuyên môn, nghiệp vụ vị trí việc làm được tuyển dụng.

Dưới góc nhìn của nhà tuyển dụng, sử dụng người làm đã từng tốt nghiệp trải qua môi trường đào tạo của nhà trường, chúng tôi đánh giá cao chất lượng, hiệu quả làm việc của nhân viên, luôn chủ động,

sáng tạo và có trách nhiệm trong công việc, tinh, có tinh thần cầu thị, không ngừng học hỏi.

Có kỹ năng thuyết trình giao tiếp tự tin trước đám đông

- Ý kiến đóng góp nhằm giúp Học viện nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên:

Quý nhà trường nên chú trọng vào thực hành cho sinh viên, để khi ra trường có thể thông thạo ngành học của mình, tránh tình trạng bỡ ngỡ trước khối lượng và sức ép của công việc. Chỉ tốt về lý thuyết là chưa đủ để trở thành một nhân viên giỏi.

Cần đào tạo kỹ năng nghiệp vụ, thực hành nhiều hơn để nâng cao khả năng vận dụng vào thực tiễn.

Chúng tôi nghĩ nhà trường nên tạo điều kiện để các bạn học kiến thức song song với thực hành nhiều hơn. Nên trau dồi thêm các kỹ năng mềm phục vụ trong công việc để đạt hiệu quả cao nhất.

- \* **Nhận định của NTD ngành XB**

Cần chuyên sâu hơn về khả năng viết và nói, khả năng ngoại ngữ, tư duy kinh tế, đam mê sách và truyền thông, phát triển các kỹ năng mềm, kỹ năng tự học, chủ động.

Bổ trợ thêm về CNTT và ngoại ngữ. Cần thêm kỹ năng về truyền thông, công nghệ và ngoại ngữ

Cần được thực tế từ sớm hơn

### PHẦN 3. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng đã một phần cho thấy chất lượng đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Sinh viên tốt nghiệp Học viện đã đáp ứng cơ bản yêu cầu của nhà tuyển dụng đối với các ngành, đặc biệt là các kiến thức ngành/chuyên ngành được đào tạo, phẩm chất của sinh viên tốt nghiệp (với mức hài lòng 4/5). Tuy nhiên, mức hài lòng với các kỹ năng được đào tạo, bao gồm cả kỹ năng chung, kỹ năng chuyên biệt và các kỹ năng mềm thấp hơn, dưới mức 4 (3.7-3.9/5).

NTD cũng đưa ra nhận định nhằm cải thiện chất lượng đào tạo của Học viện BCTT. Thứ nhất, các NTD đều chung nhận định là chương trình vẫn còn nặng về lý thuyết, chưa đào tạo chuyên sâu; các kỹ năng thực hành, thực tế, khả năng tác nghiệp, xử lý tình huống của sinh viên ra trường còn yếu. Chương trình còn một số nội dung chưa sát với thực tế, một số sinh viên mới ra trường thậm chí còn chưa nắm được quy trình làm việc của một cơ quan, doanh nghiệp, còn bỡ ngỡ với áp lực của môi trường làm việc chuyên nghiệp. Một số nội dung chương trình chưa được cập nhật, bắt kịp xu hướng phát triển của ngành nghề đào tạo. Sinh viên cần nâng cao kỹ năng ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm, bổ sung thêm các kiến thức thực tế về chính trị-xã hội.

NTD đề xuất Học viện cần tiếp tục cải tiến chất lượng, tăng cường đào tạo kiến thức thực tế và các kỹ năng nghiệp vụ để sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong môi trường làm việc chuyên nghiệp; các kỹ năng ngoại ngữ, tin học và các kỹ năng mềm khác. Tăng cường các hình thức phối hợp, hợp tác với nhà tuyển dụng trong việc xây dựng và cải tiến chương trình, tham gia đào tạo, định hướng việc làm cho sinh viên trong quá trình học.

TRUNG TÂM KT&ĐBCLĐT



TS. Nguyễn Thị Hương

GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Trương Ngọc Nam

**KẾT QUẢ KHẢO SÁT NHÀ TUYỂN DỤNG**

Về mức độ hài lòng đối với chất lượng đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

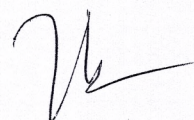
Số lượng nhà tuyển dụng tham gia đánh giá: 207

Thang đánh giá mức độ hài lòng:

1	2	3	4	5		
Hoàn toàn không hài lòng		←————→			Rất hài lòng	
5. Kiến thức, kỹ năng và năng lực nghiệp vụ						
Nội dung	Thang đánh giá					
	Hoàn toàn không hài lòng	Không hài lòng	Phân vân	Hài lòng	Rất hài lòng	Trung bình
5.1. Kiến thức ngành/ chuyên ngành được đào tạo	0.0	2.4	11.1	63.8	22.7	4.04
5.2. Kiến thức nền tảng xã hội liên quan	0.0	0.5	12.1	73.4	14.0	4.00
5.3. Năng lực vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tiễn công việc	2.9	1.4	14.0	69.1	12.6	3.86
5.4. Kỹ năng nghiệp vụ	0.0	4.8	17.4	61.8	15.9	3.89
5.5. Năng lực sử dụng ngoại ngữ	0.0	10.1	31.9	43.0	15.0	3.63
5.6. Kỹ năng sử dụng tin học	0.0	3.4	16.9	68.6	11.1	3.87
5.7. Năng lực tự học/ tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng	0.0	1.0	20.8	57.5	20.8	3.97
5.8. Tư duy phê phán	0.0	1.9	34.3	56.0	7.7	3.70
5.9. Tư duy sáng tạo	0.0	2.4	17.9	68.6	11.1	3.88
5.10. Kỹ năng khai thác, phân loại, xử lý dữ liệu/ thông tin	0.0	1.0	12.1	68.6	18.4	4.03

<b>6. Phẩm chất cá nhân</b>						
6.1. Tính chuyên nghiệp	0.0	1.0	15.0	69.1	15.0	3.98
6.2. Hợp tác với đồng nghiệp	0.0	0.5	6.8	68.1	24.6	4.16
6.3. Trách nhiệm đối với công việc	0.0	0.5	10.1	57.0	32.4	4.20
6.4. Tính cầu thị	0.0	0.0	8.2	68.1	23.7	4.15
6.5. Đạo đức nghề nghiệp	0.0	0.0	4.3	66.7	29.0	4.24
6.6. Khả năng thích ứng với thay đổi	0.0	1.0	16.4	72.9	9.7	3.91
6.7. Khả năng làm việc dưới áp lực	0.0	0.5	15.5	74.4	9.7	3.93
<b>7. Kỹ năng mềm</b>						
7.1. Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình	0.0	0.5	19.3	64.3	15.9	3.94
7.2. Kỹ năng làm việc nhóm	0.0	0.0	22.7	60.9	16.4	3.94
7.3. Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công việc hiệu quả	0.0	0.5	17.9	68.6	13.0	3.92
7.4. Kỹ năng xử lý/ giải quyết vấn đề	0.0	0.5	22.2	64.3	13.0	3.89
7.5. Kỹ năng phản hồi tích cực/ mang tính xây dựng	0.0	1.4	16.9	70.5	11.1	3.92

**TRUNG TÂM KT&ĐBCLĐT**



**TS. Nguyễn Thị Hương**